

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/8/2022

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2022/TLST-HN ngày 24 tháng 6 năm 2022 về
việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
122/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:*

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988 (có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Ấp LL, xã ATr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1987 (có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Ấp LL, xã ATr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H thống nhất xác định: Vợ chồng chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATr ngày 29/4/2009, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người sống cho riêng mình, không quan tâm đến nhau, không ai lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau đề cùng tiến bộ, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ nhiều năm nay, từ đó chị Đ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Võ Hoàng Nh, sinh ngày 11/8/2009 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/5/2017 hai con đang sống với chị Đ, anh H đồng ý để chị Đ tiếp tục nuôi hai con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H.

Về quan hệ con chung: Giao các cháu Võ Hoàng Nh, sinh ngày 11/8/2009 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi dưỡng, chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp thay cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Đ và anh H chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã cắt đứt quan hệ hôn nhân từ nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Đ và

anh H cũng đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Võ Hoàng Nh, cháu có nguyện vọng sống với mẹ, chị Đ yêu cầu nuôi hai con, anh H cũng đồng ý giao hai con cho chị Đ tiếp tục nuôi, nên giao con cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, chị Đ và anh H phải chịu, chị Đ tự nguyện nộp thay cho anh H nên ghi nhận sự nguyện của đương sự

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H.

[3] Về quan hệ con chung: Giao các cháu Võ Hoàng Nh, sinh ngày 11/8/2009 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, hai con đang sống với chị Đ, chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Văn H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp hết, chị Nguyễn Thị Đ đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002455 ngày 24/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn 150.000 đồng hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã An Phúc;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt